

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 349/2019/HSPT

Ngày 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Chung.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 357/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo Ngô Văn T và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HSST ngày 23/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn T**, sinh ngày 27/3/1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn T1, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Ngô B, sinh năm 1954 và con bà Lê Thị M, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M1, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2018, đến ngày 04/01/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Nhân thân: Năm 2015 thực hiện hành vi đánh bạc, ngày 09/6/2016 bị TAND huyện Krông Pắc xét xử và tuyên miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo bản án số 36/2016/HS-ST ngày 09/6/2016. Ngày 06/02/2017, bị xử phạt vi phạm hành chính

theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC của Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Công P1**, sinh ngày 24/9/1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Đinh Văn H1 (Đã chết) và con bà Phạm Thị H2, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2 C, sinh năm 1993; bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: 03 tiền án: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 07 năm tù về các tội Cướp tài sản, Cướp giật tài sản. Năm 2010 chấp hành xong án phạt và về làm ăn sinh sống tại xã H, huyện P. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 07 năm tù về các tội Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản. Năm 2012 bị Tòa án tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2018, đến ngày 24/01/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh ngày 20/10/1978, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Xuân C1 (Đã chết) và con bà Phạm Thị S, sinh năm 1951; bị cáo có chồng là Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1973 (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2018 đến ngày 04/01/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Nhân thân: Năm 2015 thực hiện hành vi đánh bạc, ngày 09/6/2016, bị TAND huyện Krông Pắc xét xử và tuyên miễn trách nhiệm hình sự theo bản án số 36/2016/HS-ST ngày 09/6/2016. Ngày 06/02/2017, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC của Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Công P1:** Bà Hoàng Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/12/2018, Ngô Văn T và Nguyễn Văn N, đi uống cà phê tại quán Mỹ L ở buôn K, xã Y, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (Nguyễn Thị Mỹ L là chủ quán). Đến quán cà phê có Đinh Công P1, Bùi Tuấn K1, Đinh Văn Đ nên T rủ đánh xóc đĩa thì mọi người đồng ý. Sau đó, T nói Nguyễn Thị Mỹ L cho mượn phòng bếp để đánh bạc. Lúc đầu, L không cho nhưng khi nghe T nói nhà đóng cửa sẽ không sao và nếu T thắng bạc sẽ cho tiền nên L đồng ý cho mượn nhà để mọi người đánh bạc. P1 lấy bộ bài tây có sẵn trong nhà L cắt con vị và lấy chén, đĩa trong nhà L đưa cho T. Sau đó, T, N, K1, Đ cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Một lúc sau thì có Đinh Thị K2, Lương Đức H3, Lê Hồng T4, Nguyễn Thế V, Dương Văn H4, Lê Trường H5 đến quán Mỹ L uống cà phê, thấy trong nhà có đánh bạc nên vào cùng tham gia đánh bạc. Đến 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 22.000.000đồng cùng tang vật phục vụ cho việc đánh bạc và thu giữ trên người các bị cáo số tiền 8.710.000đồng mang theo để đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HSST ngày 23/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”;

Bị cáo Đinh Công P1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội “Gá bạc”;

Các bị cáo Lê T H5, Đinh Thị K2, Nguyễn Văn N, Dương Văn H4, Nguyễn Thế V, Bùi Tuấn K1, Đinh Văn Đ, Lê Hồng T4, Lương Đức H3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 321; điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc và 09 tháng tù về tội đánh bạc. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Ngô Văn T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Ngô Văn T được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2018 đến ngày 04/01/2019.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Công P1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Đinh Công P1 được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2018 đến ngày 04/01/2019.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2018 đến ngày 04/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/9/2019, các bị cáo Ngô Văn T, Đinh Công P1, Nguyễn Thị Mỹ L kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HSST ngày 23/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 21/10/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô văn T và Đinh Công P1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 BLHS là không chính xác, mà bị cáo T và bị cáo P1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 BLHS. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử theo hướng:

- Tuyên bộ bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Đinh Công P1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Công P1 phạm tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định kháng nghị số: 26/QĐ-VKS-P7 ngày 21/10/2019 của viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Văn T, về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội “*Gá bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Văn T và Đinh Công P1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là không có căn cứ. Khi T và P1 đến uống cà phê tại quán cà phê Mỹ L thì thấy N, K1 và Đ cùng uống cà phê tại đó. T mới nảy sinh đánh bài ăn tiền, liền rủ mọi người cùng đánh, khi nghe trưởng nói vậy thì Đinh Công P1 là người chuẩn bị công cụ phương tiện như lấy bài tây cất con vị, lấy chén đĩa cho T cùng đồng bọn đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Như vậy, P1 phạm tội “Đánh bạc” với vai trò giúp sức, tuy nhiên P1 hiện tại đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bị cáo T và Đinh Công P1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS và P1 phạm tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 321 BLHS, tăng hình phạt đối

với T. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 01 năm đến 01 năm 3 tháng về tội “Đánh bạc”, áp dụng thêm Điều 54 BLHS xử phạt Đình Công P1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Việc các bị cáo Ngô văn T, Đình Công P1 và Nguyễn Thị Mỹ L xin được hưởng án treo là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

* Trợ giúp viên pháp lý bà Hoàng Thị T3 trình bày: Hành vi của Đình Công P1 chỉ giúp bị cáo Ngô Văn T về việc cắt con vị, lấy chén đĩa, chứ bị cáo P1 không có hành vi đặt cược tiền cùng các con bạc. Hoàn cảnh của gia đình bị cáo P1 thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt thấp nhất dưới khung để bị cáo yên tâm cải tạo về sum họp cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Ngô Văn T, Đình Công P1, Nguyễn Thị Mỹ L tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Khoảng 21 giờ ngày 09/12/2018, Nguyễn Thị Mỹ L cho Ngô Văn T, Đình Công P1 sử dụng phòng bếp của nhà bà Phạm Thị S (mẹ ruột của L) thuộc Buôn K, xa Y, huyện Krông Pắc để đánh bạc với Lê Trường H5, Đình Thị K2, Nguyễn Văn N, Dương Văn H4, Nguyễn Thế V, Bùi Tuấn K1, Đình Văn Đ, Lê Hồng T4 và Dương Đức H3 dưới hình thức xóc đĩa. Đến 23 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 22.000.000 đồng và trên người các con bạc số tiền 8.710.000 đồng.

[1.1] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Văn T, về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[1.2] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tội danh đối với Ngô Văn T và Đình Công P1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa chính xác. Bởi vì, ngày 09/12/2018, các bị cáo Ngô Văn T và Đình Công P1 đi đến quán cà phê Mỹ L, cùng với N, K1, Đ để uống cà phê. Tại đây T mới rủ mọi người chơi xóc đĩa ăn tiền. Sau khi được mọi người đồng ý thì T mới hỏi Nguyễn Thị Mỹ L cho mượn phòng bếp để đánh bạc, công cụ phương tiện thì có sẵn ở nhà L, P1 cắt bộ bài tây làm con vị. Mục đích của T là nhằm thỏa mãn việc đánh bạc của mình và đồng bọn mà không có mục đích gì, P1 đồng phạm với T trong việc giúp sức (cắt con vị, lấy chén, đĩa là công cụ phạm tội). Do đó, Ngô Văn T và Đình Công P1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Văn T và Đình Công P1 về tội “Tổ chức đánh bạc”, của cấp sơ thẩm là không có căn cứ. Theo như đã phân tích ở phần [1.2] thì bị cáo T và P1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Hủy đình chỉ đối với bị

cáo T về tội “Tổ chức đánh bạc”. Đối với bị cáo P1 có hành vi đồng phạm với T trong việc đánh bạc, nên chuyển tội danh đối với P1 về tội “Đánh bạc”.

[2.2] Việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo P1 theo quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS năm 2015 là chưa chính xác, xét thấy từ năm 2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản, cướp giết tài sản”, năm 2010 chấp hành xong hình phạt. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 07 năm tù về tội “Cướp giết tài sản” và tội “Trộm cắp”. Năm 2012, bị Tòa án tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp”. Ngày 30/9/2018 mới chấp hành xong hình phạt, đến ngày 30/12/2018 thì tiếp tục phạm tội mới. Bị cáo Đinh Công P1 phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS năm 2015. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ.

[2.3] Mức hình phạt đối với Ngô Văn T 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn thực hiện phạm tội. Do đó cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo T mới đảm bảo việc giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó, cần chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Ngô Văn T và bị cáo Đinh Công P1 là không có căn cứ nên không chấp nhận. Đối với việc bị cáo T xin được hưởng án treo

[4] Xét kháng cáo của Nguyễn Thị Mỹ L về việc xin được hưởng án treo, xét thấy: Khi bị cáo T mượn phòng bếp để đánh bạc, lúc đầu L không cho, sau đó T nói đóng cửa lại nên linh cho mọi người đánh bạc tại phòng bếp cũng là vi phạm pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội “Gá bạc” là có căn cứ. Mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo L là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đối với việc bị cáo T xin được hưởng án treo, tại Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm các bị cáo có cung cấp thêm về hoàn cảnh của các bị cáo quá khó khăn, bị cáo L đã ly hôn chồng và phải nuôi hai con nhỏ, bị cáo T bố mẹ già là lao động chính trong nhà, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và bị cáo T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng dụng điều luật tình tiết giảm nhẹ trước, áp dụng điều luật về tội phạm và hình phạt sau là trái với Nghị quyết số: 04/2004/HĐTP ngày 05/11/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm phải xem xét cách viết lại bản án theo như hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và cần rút kinh nghiệm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phong phải chịu 200.000 đồng APhSPT, bị cáo T và bị cáo L không phải chịu APhSPT

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 357; Điều 359 BLTTHS:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thị Mỹ L.
- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 357 BLTTHS

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T và Đinh Công P1 không phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Hủy đình chỉ một phần bản án đối với bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Đinh Công P1 về hành vi “Tổ chức đánh bạc”.

* Về tội danh, tuyên bố:

- Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

- Bị cáo Đinh Công P1 phạm tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 BLHS năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015.

* Hình Phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt Đinh Công P1 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2018 đến ngày 24/01/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 321; Điều 65 BLHS, xử phạt Ngô Văn T 01 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 01 năm tù về tội “gá bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về cho UBND xã Y, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án

buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Đinh Công P1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo T và bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Tùng

